TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2019/QĐST - HNGĐ	*TD, ngày 13 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ cư trú tại: Thôn B2, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Không có

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002921 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- UBND xã HĐ
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn S